TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày: 24- 4- 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Nguyễn Xuân Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa:*** Bà Nguyễn Huyền Thảo- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T
Địa chỉ: Thôn 1, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
(Bà Thảo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: 1. Chị Lê Thị T2, sinh năm: 1975(vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.
2. Anh Hoàng Viết N, sinh năm: 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/6/2020 Quỹ tín dụng nhân dân T ký Hợp đồng tín dụng số 2020-1-00266 với anh Hoàng Viết N và chị Lê Thị T2, theo đó Quỹ tín dụng nhân dân xã T đã cấp tín dụng cho anh N, chị T1 vay số tiền là 250,000,000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất 11,92%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân T điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân T công bố tại thời điểm điều chỉnh, lãi

suất nợ quá hạn 17,88%/ năm; mục đích vay: đầu tư giết mổ lợn; Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng).

Theo hợp đồng Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân cho anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 vay số tiền là 250.000.000 đồng.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là 01 khối bất động sản tại: Tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 300,7m^2 được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/112017 đứng tên anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 154/2020/HĐTC ký ngày 19/6/2020.

Từ khi vay quỹ đến nay anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình đều đặn, không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Quỹ, vi phạm lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký.

Quỹ đã thông báo về việc anh N, chị T2 đã quá hạn trả nợ tại Quỹ với gia đình anh N, chị T2. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại gia đình anh N, chị T2 vẫn chưa thanh toán gốc và lãi cho Quỹ và có biểu hiện chây ỳ, vi phạm điều 2 "Phương thức trả nợ" và "Kỳ trả lãi" của Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ mục 1.3 điều 6 của Hợp đồng tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung có quyền khởi kiện Bên vay khi Bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) hoặc Bên vay vi phạm bất kỳ cam kết nào liên quan đến Hợp đồng này" nên Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung đã làm đơn khởi kiện anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2. Tính đến thời điểm hiện nay (24/4/2023) anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân T tổng số nợ là: 301.009.000đ, trong đó nợ gốc là: 237.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 36.938.000đ, nợ lãi quá hạn là 27.071.000đ.

Trường hợp vợ chồng anh N, chị T2 không trả đúng và đủ số tiền thì Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/11/2017 đứng tên anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2023 bị đơn anh Hoàng Viết N trình bày: Ngày 26/6/2020 anh và vợ là Lê Thị T2 có ký kết hợp đồng tín dụng số 2020-1-00266 với Quỹ tín dụng nhân dân T. Quỹ tín dụng đã giải ngân cho anh, chị số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư giết mổ lợn, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận. Để vay được số tiền trên thì anh N, chị T2 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/11/2017 đứng tên anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2; hợp đồng thế chấp số 154/2020/HĐTC ký ngày 19/6/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N, chị T2 đã thanh toán được cho Quỹ tín dụng số lãi đầy đủ. Đến ngày 04/12/2021 đến nay do anh bị bắt thi hành án, điều kiện gia đình khó khăn, vợ anh phải lo

cho gia đình và thăm nuôi anh nên không trả được cho Quỹ tín dụng. Hiện nay anh N đang chấp hành án, anh N xin khất số tiền đang nợ Quỹ tín dụng đến khi anh hết án, về anh sẽ thu xếp trả, anh sẽ động viên vợ trả dần cho Quỹ tín dụng.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị T2 trình bày: Ngày 26/6/2020 vợ chồng chị có ký kết hợp đồng tín dụng số 2020-1-00266 với Quỹ tín dụng nhân dân T. Quỹ tín dụng đã giải ngân cho vợ chồng chị số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư giết mổ lợn, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận. Để vay được số tiền trên thì vợ chồng chị đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 307, tờ bản đồ số 7, số phát hành: CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/112017 đứng tên hai vợ chồng Hoàng Viết N, Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Hoàng Viết N, Lê Thị T2; hợp đồng thế chấp số 154/2020/HĐTC ký ngày 19/6/2020. Quá trình thực hiện việc trả nợ thì vợ chồng tôi đều thực hiện đầy đủ nhưng từ ngày 06/11/2021 cho đến nay do chồng chị đang đi chấp hành án và tình hình dịch bệnh khó khăn nên chị không thể trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Thiệu Trung được. Hiện nay vợ chồng chị còn nợ Quỹ tín dụng: Tính đến ngày 24/02/2023 vợ chồng chị còn nợ Quỹ tín dụng số tiền là 279.260.000 đồng, gồm nợ gốc: 237.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính còn lại đến ngày 24/02/2023 là 42.260.000 đồng trong đó (lãi trong hạn: 32.372.000đồng, lãi quá hạn: 9.888.000 đồng). Chị Thủy đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân T tạo điều kiện để vợ chồng chị được trả nợ, chia thành các kỳ cụ thể như sau: từ tháng 3/2023 cho đến tháng 9/2023 trả thành 02 kỳ, mỗi kỳ 20.000.000đ, số tiền còn lại thì chồng chị ra trại về sẽ có phương án trả nợ cụ thể sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 244 Bộ luật TTDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T và anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b

Khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân Th đã giải ngân cho anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 vay số tiền 250.000.000đ, anh N, chị T2 đã nhận đủ số tiền theo giấy nhận nợ ngày 26/6/2020, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất 11,92%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân T điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân T công bố tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 17,88%/ năm; mục đích vay: đầu tư giết mổ lợn; Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng). Quỹ tín dụng đã đôn đốc nhưng anh Nam, chị Thủy vẫn không thể thanh toán được cho Quỹ tín dụng, nên kể từ ngày 27/6/2021 khoản nợ của anh N, chị T2 đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, anh N, chị T2 đã vi phạm Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2020.100266/HĐTTCV ngày 26/6/2020 và giấy nhận nợ về thời hạn và phương thức trả nợ mà hai bên đã cam kết. Việc Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 24/4/2023 với tổng số tiền là: 301.009.000đ (trong đó nợ gốc là 237.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 36.938.000đ; nợ lãi quá hạn là: 27.071.000đ) là có căn cứ, phù hợp với Điều 1, 2, 6 của Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2020.100266/HĐTTCV ngày 26/6/2020 . Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

[3]. Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân T và anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 ký kết Hợp đồng thế chấp số 154/2020/HĐTC ký ngày 19/6/2020, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 307, tờ bản đồ số 7, số phát hành giấy chứng nhận: CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/112017 đứng tên anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2. Việc thế chấp đã được công chứng tại văn phòng công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Theo Điều 11, Điều 13 về bảo đảm tiền vay được cam kết trong hợp đồng thế chấp các bên thỏa thuận về biện pháp xử lý tài sản bảo đảm, quyền và trách nhiệm của bên vay về trả nợ vay, về các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay và các nội dung khác đã cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để bảo đảm việc thu hồi nợ của Quỹ tín dụng nhân dân T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 293, 299; Khoản 3 Điều 307; Điều 317; 318; Khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6; khoản 2 Điều 26; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T.

Buộc anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2020.100266/HĐTTCV ngày 26/6/2020, số tiền tính đến ngày 24/4/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) bao gồm: nợ gốc là 237.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 36.938.000đ; nợ lãi quá hạn là: 27.071.000đ. Tổng nợ gốc là lãi là: 301.009.000đ (ba trăm lẻ một triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày 25/4/2023, anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2020.100266/HĐTTCV ngày 26/6/2020 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng thỏa thuận cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của quỹ tín dụng cho vay.

Trong trường hợp anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 307, tờ bản đồ số 7, diện tích là 300,7m^2, số phát hành giấy chứng nhận: CL 183094, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 06/112017 đứng tên anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH01336, theo Hợp đồng thế chấp số 154/2020/HĐTC ngày 19/6/2020 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ghi nhận Quỹ tín dụng nhân dân T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Anh Hoàng Viết N, chị Lê Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.050.450đ (mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.145.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006077 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Liên